

Số: 355/CV-CT

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Khanh Hoa Province, 30 July, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS – F17/ NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
- Địa chỉ/Address: 58B Đường hai tháng tư, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/58B April 2nd Street, Vinh Hai Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0258.2240043
- E-mail: nhatrangseafoods@nhatrangseafoods.vn
- Fax: 0258.3831034
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 ký ngày 30/07/2025.
Report on Corporate Governance for the first 6 months of 2025 signed on 30 July, 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <https://nhatrangseafoods.vn>/This information was published on the company's website on 30 July, 2025 as in the link <https://nhatrangseafoods.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached document:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025
Report on Corporate Governance for the first 6 months of 2025

Đại diện tổ chức
Người thực hiện công bố thông tin



Ngô Tuấn Kiệt

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHA TRANG SEAFOODS
F17
NHA TRANG
SEAPRODUCT COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 354/BC-F17
No: 354/BC-F17

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Khanh Hoa Province, 30 July, 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/năm 2025)
(6 months/2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS F17/ NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 58B đường Hai Tháng Tư, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa/58B Hai Thang Tu Street, Bac Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

- Điện thoại/Telephone:

- Email: nhatrangseafoods@nhatrangseafoods.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 188.000.000.000 đồng



- Mã chứng khoán/*Stock symbol*:
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management*.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*The implementation of internal audit*: Chưa thực hiện /*Not yet implemented*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ-ĐHĐCĐ-F17	20/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Resolution of the Annual General Shareholder Meeting in 2025</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors*:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch – Không điều hành/ <i>Chairman – Non-executive</i>	25/06/2024	

2	Ông/Mr. Huỳnh Long Quân	Phó Chủ tịch – Điều hành/ <i>Vice Chairman – Non-Executive</i>	25/06/2024	
3	Bà/Mrs. Đào Thị Minh Hương	Thành viên – Không điều hành/ <i>Member - Non-Executive</i>	25/06/2024	
4	Bà/Mrs. Ngô Anh Phương Lan	Thành viên – Không điều hành/ <i>Member - Non-Executive</i>	25/06/2024	20/06/2025
5	Ông/Mr. Trần Vĩnh Hưng	Thành viên – Không điều hành/ <i>Member - Non-Executive</i>	25/06/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Atten dance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Ngô Tuấn Kiệt	8/8	100%	
2	Ông/Mr. Huỳnh Long Quân	8/8	100%	
3	Bà/Mrs. Đào Thị Minh Hương	8/8	100%	
4	Bà/Mrs. Ngô Anh Phương Lan	8/8	100%	
5	Ông/Mr. Trần Vĩnh Hưng	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:* HĐQT đã thực hiện giám sát, kiểm tra việc điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT của Ban Giám đốc. Tại các cuộc họp, HĐQT đã thực hiện rà soát hoạt động kinh doanh, thực hiện thảo luận và biểu quyết thông qua các Nghị quyết, Quyết định để Ban Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện./ *The Board of Directors monitored and reviewed the Board of Management regarding the management of business operations and the implementation of resolutions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. At their*

meetings, the Board of Directors reviewed business activities, discussed, and voted on resolutions and decisions for the Board of Management to implement.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không có/ *None*.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/F17/HĐQT- NQ	01/01/2025	Thông qua Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa CTCP I GROUP và Nha Trang Seafoods F17/ <i>Approval of Consulting Service Agreement between I GROUP and Nha Trang Seaproducts</i>	100%
2	0101/2025/F17/HĐQT -NQ	01/01/2025	Thông qua Hợp đồng thuê xe ô tô giữa CTCP I GROUP và Nha Trang Seafoods F17/ <i>Approval of Car Leasing Agreement between I GROUP and Nha Trang Seaproducts</i>	100%
3	30/QDBN	24/01/2025	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng/ <i>Decision on Appointment of CFO cum Chief Accountant</i>	100%

4	159/HĐQT-F17	24/03/2025	Nghị quyết vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank Khánh Hòa/ <i>Resolution on Loans, Guarantees, Opening Letters of Credit, Discounting, and Credit Guarantees at Vietinbank Khanh Hoa</i>	100%
5	01/2025-HĐQT	01/04/2025	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty / <i>Decision on Appointment of Person in Charge of Corporate Governance</i>	100%
6	02/2025-HĐQT	01/04/2025	Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng/ <i>Decision on Dismissal and Appointment of Chief Accountant</i>	100%
7	2904/2025/F17/HĐQT-NQ	29/04/2025	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolution on Extension of Time for Holding the 2025 Annual General</i>	100%



			<i>Meeting of Shareholders</i>	
8	0605/NQ-HĐQT-F17	06/05/2025	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolution on Closing the Shareholder List for Attending the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
9	01/QĐ-HĐQT-F17	30/05/2025	Quyết định miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Decision on Dismissal of Person in Charge of Corporate Governance</i>	100%
10	02/QĐ-HĐQT-F17	30/05/2025	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT/ <i>Decision on Appointment of Person in Charge of Corporate Governance cum Board of Directors Secretary</i>	100%
11	03/QĐ-HĐQT-F17	30/05/2025	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc nhân sự/ <i>Decision on Appointment of</i>	100%

			<i>Human Resources Director</i>	
12	3005/NQ-HĐQT-F17	30/05/2025	Nghị quyết thông qua dự thảo các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolution on Approving Draft Documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
13	282/NQ-F17	20/06/2025	Nghị quyết ban hành toàn văn Điều lệ Nha Trang Seafoods F17 sửa đổi, bổ sung 2025/ <i>Resolution on Issuing the Full Text of the Amended and Supplemented 2025 Charter of Nha Trang Seaproducts</i>	100%
14	283/NQ-F17	20/06/2025	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025/ <i>Resolution on Selecting the Audit Company for the 2025 Financial Statements</i>	100%

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/
Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	---------------------------------------	----------------------------	---	--

	<i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>		<i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/Audit Committee</i>	
1	Bà/Mrs. Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban/ <i>Head</i>	25/06/2024	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thủy Nguyên	Thành viên/ <i>Member</i>	25/06/2024	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>
3	Bà/Mrs. Bùi Nguyễn Nhật Quyên	Thành viên/ <i>Member</i>	25/06/2024	Cử nhân Ngoại ngữ/ <i>Bachelor of Foreign Languages</i>

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Mrs. Phạm Thị Ngọc Thảo	01/01	100%	100%	
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thủy Nguyên	01/01	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Bùi Nguyễn Nhật Quyên	00/01	0	0	Nghỉ thai sản/ <i>Maternity leave</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông và các quy trình, quy chế quản

lý nội bộ của Công ty/*The Board of Supervisors monitors the Board of Directors and the Board of Management in their management and administration of the Company, ensuring compliance with legal regulations, the Charter, resolutions from the General Meeting of Shareholders, and the Company's internal management processes and regulations.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty/ The Board of Supervisors proactively coordinated closely and regularly exchanged information with the Board of Directors and the Board of Management in supervising and inspecting the Company's business activities during the first six months of 2025.*
5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có/None.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/</i>
1	Ông/Mr. Huỳnh Long Quân	29/12/1965	Tiến sĩ – Chế biến thủy sản/ <i>Ph.D. – Seafood Processing</i>	02/05/2019
2	Ông/Mr. Ngô Tấn Hùng	04/04/1973	Kỹ sư – Chế biến thủy sản/ <i>Engineer – Seafood Processing</i>	31/01/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Đặng Minh Tuấn	12/08/2027	Cử nhân kế toán, kiểm toán – Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Accounting and Auditing, MBA</i>	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 01/04/2025
Bà/Mrs. Ngô Thị Tuyết Nhưng	22/07/1976	Cử nhân kinh tế - Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>Bachelor of Economics - Chief Accountant Certificate</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 01/04/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến Công ty đại chúng/ *The members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management, Company Secretary, and management regularly update their knowledge of legal regulations related to public companies.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*: vui lòng xem Phụ lục 1 đính kèm/*Please check the Annex No.1 attached.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/*Please check the Annex No.2 attached.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/*Please check the Annex No.2 attached.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/*Please check the Annex No.2 attached.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc

07428
3 TY
HÂN
SEAFOOD
7
I.KHẨN

(Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/Please check the Annex No.2 attached.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons: vui lòng xem Phụ lục 3 đính kèm/Please check the Annex No.3 attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Không có/ None.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None.

Nơi nhận/Recipients:

- UBCKNN;
- SGDCK;
- Lưu: VT/Archived.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Ngô Tuấn Kiệt

Phụ lục 1/Annex 1: Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Ngô Tuấn Kiệt		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			01/03/2014			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Huỳnh Long Quân		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ <i>Vice Chairman cum Vice Director</i>			27/03/2007			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Đào Thị Minh Hương		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			27/03/2007			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4	Ngô Anh Phương Lan		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			27/04/2019	20/06/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5	Trần Vĩnh Hưng		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			20/06/2023			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
6	Ngô Tấn Hùng		Phó Giám đốc/ <i>Vice Director</i>			01/02/2023			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

7	Đặng Minh Tuấn		Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>			24/01/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
8	Ngô Thị Tuyết Nhung		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			01/04/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
9	Phạm Thị Ngọc Thảo		Trưởng ban kiểm soát/ <i>Head of BOS</i>			27/03/2007			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
10	Nguyễn Thị Thủy Nguyên		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>			25/06/2024			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
11	Bùi Nguyễn Nhật Uyên		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>			25/06/2024			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
12	Hà Công Thắng		Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in charge Corporate Governance</i>			01/04/2025	01/06/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
13	Lê Thị Việt Ngọc		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT/ <i>Person in charge Corporate Governance cum BOD Secretariat</i>			01/06/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
14	Nguyễn Kiều Mỹ Trang		Giám đốc nhân sự/ <i>HR Director</i>	054188013070	870/47 Lạc Long Quân, Phường 8, Q. Tân Bình, HCM	01/06/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
15	Công ty Cổ phần Thủy sản NT/NT Seafoods Corporation			1700527019	Lô 7860m2 Khu Công Nghiệp Cảng Cá Tắc Cậu, Xã Bình An, Huyện Châu Thành,	2007			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>

					Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam/Lot 7860 m2, Tac Cau Fishing Port Industrial Zone, Binh An Commune, Chau Thanh District, Kien Giang Province, Vietnam				
15	Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF/NTSF Seafoods Joint Stock Company			1800648867	Lô C1,C2,C3,C4,C5, Khu Công nghiệp Thốt Nốt, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam/Lot C1,C2,C3,C4,C5, Thot Not Industrial Zone, Thoi Thuan Ward, Thot Not District, Can Tho Citu, Vietnam	2007			Công ty có liên quan/Related parties
16	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17/Hot Mineral – Tourist Joint Stock Company			4201112127	Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, Xã Vĩnh Ngọc, TP.Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam/Group 19, Xuan Ngoc Hamlet, Vinh Ngoc Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province, Vietnam	2011			Công ty có liên quan/Related parties

Phụ lục 2/Annex 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationsh ip with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>			Ghi chú <i>Note</i>
							Giao dịch <i>Transactions</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Tổng giá trị <i>Total value</i>	
1	Công ty CP Thủy sản NTSF/NTSF Seafoods Joint Stock Company						Cung cấp hàng hóa / <i>Supply of goods</i>		9.841.827.500	
							Cung cấp dịch vụ cho thuê xe		331,855,838	

							/ Vehicle rental services			
							Cung cấp DVUTXK/ Export Entrusted Services		1,238,457,179	
							Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold		637,352,000	
2	Công ty CP Nha Trang Seafoods – F.89/Nha Trang Seafoods – F.89 Joint Stock Company						Cung cấp hàng hóa / Supply of goods		4,650,000	
							Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / Vehicle rental services		635,756,424	
							Cung cấp DVUTXK/ Export Entrusted Services		1,969,735,077	
							Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold		19,719,000	
							Bán tài sản cố định/Fixed Asset sold		184,736,899	
3	Công ty CP Thủy sản NT/NT						Cung cấp dịch vụ cho thuê xe		102,369,745	

	<i>Seafoods Corperation</i>						<i>/ Vehicle rental services</i>			
							<i>Cung cấp DVUTXK/ Export Entrusted Services</i>		457,181,214	
							<i>Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold</i>		51,323,000	
4	<i>Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17/Hot Mineral – Tourist Joint Stock Company</i>						<i>Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold</i>		202,390,556	
							<i>Mua dịch vụ trong nước/Domestic services purchased</i>		19.470.312	
5	<i>Công ty Cổ phần Green World Nha Trang/Green World Nha Trang Joint Stock Company</i>						<i>Cung cấp hàng hóa / Supply of goods</i>		2,611,089	
							<i>Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold</i>		287.652.190	
							<i>Mua hàng hóa và dịch vụ trong nước/Domestic goods purchased and</i>		59.494.611	

							<i>services rendered</i>			
6	Công ty Cổ phần Onsen/ <i>Onsen Joint Stock Company</i>						Bán hàng hóa trong nước / <i>Domestic goods sold</i>		21,268,518	
							Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / <i>Vehicle rental services</i>		84,800,000	
							Bán dịch vụ trong nước/ <i>Domestic services rendered</i>		6.544.443	
							Mua hàng hóa trong nước/ <i>Domestic services purchased</i>		43.198.150	
7	Công ty cổ phần I GROUP/ <i>I GROUP Coporation</i>						Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / <i>Vehicle rental services</i>		69,000,000	
							Mua dịch vụ trong nước/ <i>Domestic services purchased</i>		1.096.613.907	
8	Công ty Cổ phần In và Thương Mại Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa Printing and</i>						Bán hàng hóa trong nước / <i>Domestic goods sold</i>		15.903.704	

	<i>Trading Joint Stock Company</i>						Bán dịch vụ trong nước/ <i>Domestic services rendered</i>		113.968.100	
9	Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang Khánh Hòa/ <i>Nest Nha Trang Khanh Hoa Joint Stock Company</i>						Bán dịch vụ trong nước/ <i>Domestic services rendered</i>		36.600.000	

Phụ lục 3/Annex 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Ngô Tuấn Kiệt		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			12.330.471	65,587%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.1	Đào Thị Minh Hương		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			1.880.000	10,000%	Mẹ/ <i>Mother</i>
1.2	Trần Thị Hoàng Ánh							Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>
1.3	Trương Quang Phú							Bố vợ/ <i>Father in law</i>
1.4	Trương Hoàng Thanh Thảo							Vợ/ <i>Spouse</i>
1.5	Công ty CP Nha Trang Seafoods – F.89/Nha Trang Seafoods – F.89 Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			20.307.768	65,93%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>

1.6	Công ty CP Thủy sản NT/NT <i>Seafoods Corperation</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			00	0,00%	Công ty con/ <i>Subsidiaries</i>
1.7	Công ty CP Thủy sản NTSF/NTSF <i>Seafoods Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			45.935.237	73,15%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.8	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17/ <i>Hot Mineral – Tourist Joint Stock Company</i>		Giám đốc/ <i>CEO</i>			31.044.487	94,27%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.9	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa House Development Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.10	Công ty Cổ phần Onsen/ <i>Onsen Joint Stock Company</i>		Giám đốc/ <i>CEO</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.11	Công ty Cổ phần In và Thương		Phó Giám đốc/ <i>Vice Director</i>			821.140	54,74%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>

	Mại Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa Printing and Trading Joint Stock Company</i>							
1.12	Công ty Cổ phần <i>I Group/I Group Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum CEO</i>			198.000	99%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
2	Huỳnh Long Quân		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ <i>Vice Chairman cum Vice Director</i>			317.116	1,687%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
2.1	Nguyễn Thị Thanh Hải					33.366	0.177%	Vợ/ <i>Spouse</i>
2.2	Huỳnh Thị Trà My							Con/ <i>Child</i>
2.3	Huỳnh Thị Tường Vy							Con/ <i>Child</i>
2.4	Huỳnh Kỳ Nam							Anh/ <i>Brother</i>
2.5	Huỳnh Kỳ Trâm							Anh/ <i>Brother</i>
2.6	Huỳnh Kỳ Hạnh							Anh/ <i>Brother</i>
2.7	Huỳnh Phú Điền					429.069	2.282%	Anh/ <i>Brother</i>
2.8	Huỳnh Phú Sơn							Anh/ <i>Brother</i>
2.9	Huỳnh Thị Xuân							Chị/ <i>Sister</i>
2.10	Huỳnh Thị Phương Lan							Em/ <i>Younger Sister</i>

2.11	Huỳnh Thiên Cung							Em/Younger Sister
2.12	Nguyễn Thị Hậu							Chị dâu/Sister in law
2.13	Trần Thị Chính							Chị dâu/Sister in law
2.14	Nguyễn Thị Hạnh							Chị dâu/Sister in law
2.15	Lê Thị Huyền							Chị dâu/Sister in law
2.16	Trần Thị Thùy Linh							Em dâu/Younger Sister in law
2.17	Đinh Huỳnh Đạt							Em rể/Younger Brother in law
3	Đào Thị Minh Hương		Thành viên HĐQT/ Member			1.880.000	10,000%	Cổ đông/ Shareholder
3.1	Ngô Tuấn Kiệt		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			12.330.471	65,587%	Con/Child
3.2	Trương Hoàng Thanh Thảo							Con dâu/Daughter in Law
3.3	Đào Mạnh Hùng							Anh/Brother
3.4	Đào Mạnh Hiệp							Anh/Brother
3.5	Đào Minh Hòa							Chị/Sister
3.6	Đào Thu Hằng							Chị/Sister

3.7	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17/ <i>Hot Mineral - Tourist Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
3.8	Công ty Cổ phần Green World Nha Trang/ <i>Green World Nha Trang Joint-stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
3.9	Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa House Development Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
3.10	Công ty Cổ Phần Onsen/ <i>Onsen Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
3.11	Công ty Cổ Phần In Và Thương Mại Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa Printing and Trading Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					Cổ đông/ <i>Shareholder</i>

04	Trần Vĩnh Hưng		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>			0	0,000%	
4.1	Hồ Bảo Trân							Vợ/ <i>Spouse</i>
4.2	Trần Bảo Thiên							Con/ <i>Child</i>
4.3	Trần Vĩnh Bảo Nhu							Con/ <i>Child</i>
4.4	Trần Vĩnh Hiệp							Anh/ <i>Brother</i>
4.5	Trần Thị Vĩnh Thảo							Chị/ <i>Sister</i>
4.6	Trần Thị Vĩnh Hiền							Chị/ <i>Sister</i>
4.7	Trần Vĩnh Hùng							Em/ <i>Younger Brother</i>
4.8	Lê Thị Hương							Chị dâu
05	Ngô Tấn Hùng		P. Giám đốc/ <i>Vice Director</i>			119.236	0,63%	
5.1	Nguyễn Thị Tâm							Vợ/ <i>Spouse</i>
5.2	Ngô Nguyễn Nguyệt Nhi							Con/ <i>Child</i>
5.3	Ngô Tấn Khang							Con/ <i>Child</i>
5.4	Ngô Tấn Vỹ							Anh/ <i>Brother</i>
5.5	Nguyễn Thị Thanh Xuân							Chị dâu
5.6	Ngô Tấn Huy							Anh/ <i>Brother</i>
5.7	Nguyễn Thị Kim Mai							Chị/ Sister

5.8	Ngô Thị Kim Chi							Chị/Sister
5.9	Trương Hùng							Anh rể/ Brother- in- law
5.10	Ngô Thị Kim Cương							Em/Younger Sister
5.11	Phan Văn Côi							Em rể/ Brother- in- law
5.12	Ngô Tấn Trần							Em/Younger Brother
5.13	Nguyễn Thị Hiền							Em dâu/ Sister- in-law
5.14	Ngô Thị Kim Út							Em/Younger Sister
5.15	Ngô Thành Hận							Em rể/ Brother-in- law
06	Đặng Minh Tuấn		Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>			0	0,000%	
6.1	Đặng Minh Đới							Cha/ Father
6.2	Phạm Thị Xuyên							Mẹ/Mother
6.3	Trần Thị Thanh Thúy							Vợ/Spouse
6.4	Đặng Hà Mi							Con/Child
6.5	Đặng Thiên Đạo							Con/Child

6.6	Đặng Thị Kim Đông							Em/Younger Sister
07	Phạm Thị Ngọc Thảo		Trưởng BKS/Head of BOS			0	0,000%	
7.1	Phạm Nhon							Cha/Father
7.2	Diệp Thị Nghiệp							Mẹ/Mother
7.3	Phan Hoàng Sơn							Chồng/Spouse
7.4	Phan Hoàng Long							Con/Child
7.5	Phan Hoàng Ngọc Linh							Con/Child
7.6	Phạm Ngọc Đức							Anh/Brother
7.7	Phạm Thị Ngọc Thủy							Em gái/Younger Sister
7.8	Phạm Thị Ngọc Thúy							Em/Younger Sister
7.9	Phạm Ngọc Trí							Em/Younger Brother
7.10	Phạm Ngọc Tín							Em/Younger Brother
08	Nguyễn Thị Thủy Nguyên		Thành viên BKS/Member of BOS			0	0,000%	
8.1	Nguyễn Sói							Cha/Father
8.2	Nguyễn Thị Thu Thủy							Mẹ/Mother

8.3	Đặng Thiên Quốc							Chồng/Spouse
8.4	Đặng Phương Nghi							Con/Child
8.5	Đặng Minh Phúc							Con/Child
8.6	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên							Em/Younger Sister
09	Bùi Nguyễn Nhật Uyên		Thành viên BKS/Member of BOS			0	0,000%	
9.1	Bùi Hữu Trung							Cha/Father
9.2	Nguyễn Thị Ngọc Lành							Mẹ/Mother
9.3	Trần Ngọc Hiếu							Chồng/Spouse
9.4	Bùi Nguyễn Thục Uyên							Em gái/Younger Sister
9.5	Trần Ngọc Ánh Dương							Con/Child
10	Ngô Thị Tuyết Nhung		Kế toán trưởng/Chief Accountant					
10.1	Nguyễn Công Bình							Chồng/Spouse
10.2	Nguyễn Công Thái Dương							Con/Child

10.3	Nguyễn Công Thảo Yên							Con/Child
10.4	Nguyễn Công Hữu Đức							Con/Child
10.5	Ngô Văn Ri							Cha/Father
10.6	Nguyễn Thị Nội							Mẹ/Mother
10.7	Ngô Thị Minh Hằng							Em/Younger Sister
11	Lê Thị Việt Ngọc		Người phụ trách quản trị Công ty/ Person in Charge of Corporate Governance					
11.1	Nguyễn Cao Cường							Chồng/Spouse
11.2	Nguyễn Hoàng Bảo							Con/Child
11.3	Nguyễn Tuấn Khang							Con/Child
11.4	Lê Quốc Việt							Cha/Father
11.5	Hoàng Thị Thanh Tâm							Mẹ/Mother
11.6	Cao Thúy Liễu							Mẹ chồng/Mother in law
11.7	Lê Thị Việt Anh							Chị/Sister

11.8	Bùi Minh Khoa							Anh rể/ <i>Brother in law</i>
11.9	Lê Việt Hoàn							Em/ <i>Younger Brother</i>
11.10	Nguyễn Thị Thu Thảo							Em dâu/ <i>Younger Sister in law</i>